

THDT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 661/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C.....
	Ngày: 25.13.2025

Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1279/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Báo cáo thẩm định số 07/BC-BXD ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 với những nội dung như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô, thời hạn quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

b) Quy mô diện tích quy hoạch khoảng 20.599,65 ha.

c) Thời hạn quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030; giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

2. Mục tiêu lập quy hoạch

- Cụ thể hóa những định hướng quy hoạch và chiến lược phát triển của quốc gia, vùng Thủ đô Hà Nội, vùng trung du miền núi Bắc Bộ, Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng huyện Hiệp Hòa trở thành thị xã loại IV trước năm 2030 theo hướng đô thị xanh, thông minh, hiện đại và bản sắc, có những bước đột phá nhằm đưa nền kinh tế của huyện phát triển bền vững; đến năm 2045 trở thành đô thị loại III, mang đặc trưng nổi bật về sự gắn kết hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, có hình ảnh đặc trưng hấp dẫn gắn với bảo vệ môi trường cảnh quan.

- Từng bước xây dựng đô thị Hiệp Hòa trở thành một trong những trung tâm phát triển công nghiệp mới của tỉnh Bắc Giang và vùng Thủ đô Hà Nội, động lực phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực phía Tây tỉnh Bắc Giang.

- Làm cơ sở pháp lý cho các công tác quản lý, quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và nông thôn trên địa bàn; lập quy hoạch phân khu, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư, xây dựng kế hoạch thực hiện và sử dụng hợp lý các nguồn lực.

3. Tính chất đô thị

- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, động lực phát triển kinh tế của khu vực phía Tây tỉnh Bắc Giang.

- Là một trong những trung tâm phát triển công nghiệp mới của vùng Thủ đô Hà Nội và tỉnh Bắc Giang; một trong những trung tâm logistic của tỉnh Bắc Giang; vùng phát triển nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, công nghệ cao và dịch vụ thương mại, du lịch.

- Có vai trò quan trọng về quốc phòng, an ninh.

4. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

a) Quy mô dân số:

- Đến năm 2030, khoảng 300.000 người. Trong đó, dân số nội thị khoảng 154.000 người, chiếm 51,3% tổng dân số.

- Đến năm 2045, khoảng 400.000 người. Trong đó, dân số nội thị khoảng 277.000 người, chiếm 69,3% tổng dân số.

b) Quy mô đất đai:

- Đến năm 2030, diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 4.463 ha; trong đó đất dân dụng khoảng 2.870 ha, đất ngoài dân dụng khoảng 1.593 ha.

- Đến năm 2045, diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 5.998 ha; trong đó đất dân dụng khoảng 3.680 ha, đất ngoài dân dụng khoảng 2.318 ha.

5. Mô hình và cấu trúc phát triển đô thị

- Đô thị Hiệp Hòa lấy phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị kết hợp dịch vụ làm trọng tâm, tập trung vào 02 cực phát triển chính: Trung tâm hiện hữu (khu vực thị trấn Thắng hiện nay và vùng phụ cận) và trung tâm kinh tế phía Nam (vùng phát triển các khu công nghiệp quy mô lớn, 02 khu logistic gần với cảng Xuân Cẩm và Đông Lỗ - Tiên Sơn).

- Hướng phát triển không gian chủ đạo của đô thị bám dọc theo các trục đường hướng tâm (ĐT 296, ĐT 288, ĐT 295, quốc lộ 37) và các tuyến đường vành đai.

- Các khu vực phát triển đô thị bố trí theo từng cụm dải được phân tách bởi không gian nông nghiệp tạo thành “nêm” xanh và vành đai nông nghiệp bao bọc xung quanh; các vùng trũng ngập nước không xây dựng để làm vùng chứa nước ứng phó với biến đổi khí hậu và duy trì sản phẩm nông nghiệp.

6. Định hướng phát triển không gian đô thị

a) Định hướng phát triển không gian tổng thể:

- Khai thác cảnh quan hệ sinh thái nông nghiệp, ngòi thoát nước tự nhiên, núi Y Sơn, mặt nước hồ đầm, dòng sông Cầu tạo thành bộ khung thiên nhiên gắn kết các chức năng đô thị.

- Đối với khu dân cư hiện hữu tại trung tâm thị trấn Thắng và vùng phụ cận sẽ cải tạo chỉnh trang, bổ sung các không gian xanh, công viên, quảng trường, không gian công cộng gắn với hệ thống mặt nước hiện có; xen cấy các công trình dịch vụ, thương mại, công cộng, một số khu dân cư mới có hình thức kiến trúc hiện đại kết hợp truyền thống theo hướng công trình xanh - thông minh.

- Đối với những khu vực xã, thị trấn sẽ nâng cấp trở thành nội thị: Thực hiện xây dựng xen cấy nâng cao mật độ xây dựng, hạn chế tối đa việc di dời dân cư hiện có; khu vực xây dựng mới và công trình xây dựng mới phải hiện đại kết hợp truyền thống, có hình ảnh kiến trúc đặc trưng hấp dẫn, ấn tượng để tạo dựng thương hiệu riêng cho khu vực.

- Đối với khu vực làng xóm truyền thống phải bảo tồn cấu trúc hiện có, các không gian công cộng, không gian văn hóa truyền thống, di tích văn hóa, lịch sử, cảnh quan sinh thái tự nhiên duy trì vùng phát triển nông nghiệp; xây dựng và cải tạo nâng cấp đồng bộ kết cấu hạ tầng theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Quy hoạch hợp lý các khu nhà ở, khu làm việc, công trình dịch vụ, chợ, cửa hàng, nơi vui chơi giải trí trong bán kính hợp lý để giảm bớt đi lại bằng phương tiện cơ giới. Sử dụng quỹ đất đô thị hiệu quả, tối ưu nhằm tạo sự cân bằng các nhu cầu đất cho sự phát triển hiện tại với bảo vệ cảnh quan tự nhiên.

- Tổ chức hệ thống giao thông trục chính đô thị theo tuyến Bắc - Nam, Đông - Tây và các đường vành đai để hạn chế phương tiện giao thông đi xuyên qua khu trung tâm hiện hữu và phân bố mạng lưới giao thông chính đồng đều trên địa bàn toàn đô thị; xây dựng hệ thống các bến cảng trên sông Cầu phục vụ vận tải hàng hóa kết hợp phát triển kinh tế.

b) Định hướng khu vực nội thị, ngoại thị:

- Khu vực nội thị

+ Đến năm 2030, khu vực nội thị gồm 10 đơn vị hành chính: Thắng, Bắc Lý, Hùng Thái, Thường Thắng, Danh Thắng, Lương Phong, Đoàn Bái, Hương Lâm, Châu Minh, Mai Đình. Diện tích 10.745,94 ha, chiếm 52,17%.

+ Đến năm 2045, khu vực nội thị gồm 13 đơn vị hành chính: Thắng, Bắc Lý, Hùng Thái, Thường Thắng, Danh Thắng, Lương Phong, Đoàn Bái, Hương Lâm, Châu Minh, Mai Đình và bổ sung thêm 03 đơn vị hành chính gồm: Đông Lỗ, Xuân Cẩm, Mai Trung. Diện tích 14.333,52 ha, chiếm 69,58%.

- Khu vực ngoại thị

+ Đến năm 2030, khu vực ngoại thị gồm 09 đơn vị hành chính: Đồng Tiễn, Hoàng Vân, Toàn Thắng, Sơn Thịnh, Hợp Thịnh, Ngọc Sơn, Đông Lỗ, Mai Trung, Xuân Cẩm. Diện tích 9.853,71 ha, chiếm 47,83%.

+ Đến năm 2045, khu vực ngoại thị gồm 06 đơn vị hành chính: Đồng Tiến, Hoàng Vân, Toàn Thắng, Sơn Thịnh, Hợp Thịnh, Ngọc Sơn. Diện tích 6.266,13 ha, chiếm 30,42%.

c) Định hướng phát triển các phân khu đô thị:

Khu vực nội thị được chia thành 3 phân khu, cụ thể:

- Phân khu số I: Quy mô diện tích khoảng 1.134,31 ha; quy mô dân số khoảng 37.800 người; mật độ xây dựng gộp: 40 - 60%; ranh giới bao gồm toàn bộ thị trấn Thắng hiện hữu; chức năng: Là khu trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của đô thị Hiệp Hòa.

- Phân khu số II: Quy mô diện tích khoảng 7.337,87 ha; quy mô dân số khoảng 128.900 người; mật độ xây dựng gộp: 35 - 45%; ranh giới bao gồm các xã Hùng Thái, Thường Thắng, Danh Thắng, Lương Phong, Đoàn Bái, Mai Trung và thị trấn Bắc Lý; chức năng: Là khu đô thị dịch vụ thương mại, văn hóa thể thao, y tế, đào tạo nghề cấp đô thị, vùng đan xen phát triển nông nghiệp.

- Phân khu số III: Quy mô diện tích khoảng 5.861,34 ha; quy mô dân số khoảng 113.300 người; mật độ xây dựng gộp: 40 - 50%; ranh giới bao gồm các xã Xuân Cẩm, Hương Lâm, Châu Minh, Mai Đình, Đông Lỗ; chức năng: Là khu đô thị dịch vụ thương mại, công nghiệp, logistics.

d) Định hướng phát triển khu vực dân cư nông thôn:

Khu vực dân cư nông thôn bao gồm 06 xã Hợp Thịnh, Sơn Thịnh, Hoàng Vân, Toàn Thắng, Đồng Tiến, Ngọc Sơn; quy mô diện tích khoảng 6.266,13 ha; quy mô dân số khoảng 120.000 người; chức năng: Là vùng phát triển nông nghiệp, du lịch lịch sử - văn hóa - sinh thái gắn với dân cư nông thôn.

đ) Định hướng quy hoạch các khu chức năng chính đô thị:

- Hệ thống trung tâm hành chính - chính trị được phân làm 2 cấp:

+ Trung tâm hành chính cấp đô thị: Giữ nguyên vị trí hiện nay tại trung tâm thị trấn Thắng.

+ Trung tâm hành chính cấp xã: Quy hoạch xây dựng mới trụ sở hành chính kết hợp trụ sở công an, quân sự của các xã: Hoàng Vân, Ngọc Sơn, Hùng Thái, Thường Thắng, Xuân Cẩm, Hương Lâm, Đoàn Bái, Toàn Thắng, Mai Đình; các xã, thị trấn còn lại giữ nguyên trụ sở tại vị trí hiện nay, có xem xét mở rộng thêm diện tích để đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Hệ thống trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, thể dục

thể thao: Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng một phần các cụm hỗn hợp thương mại dịch vụ tại khu trung tâm thị trấn Thắng, thị trấn Bắc Lý, xã Hùng Thái, dọc quốc lộ 37, dọc ĐT 398 và xã Mai Đình; giai đoạn đến năm 2045 tiếp tục thu hút đầu tư vào cụm dịch vụ thương mại của giai đoạn đến năm 2030 và thu hút đầu tư vào các cụm hỗn hợp thương mại dịch vụ Danh Thắng, Mai Trung - Thường Thắng, Hoàng Vân - Đồng Tiến - Toàn Thắng và các khu dịch vụ tổng hợp logistic Xuân Cầm - Hương Lâm, Đông Lỗ - Tiên Sơn.

- Các trung tâm công cộng: Xây dựng thư viện, cung thiếu nhi, nhà khách, khách sạn, trung tâm hội nghị, khu vui chơi giải trí.

- Công trình văn hóa - thể thao: Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng hoàn chỉnh khu trung tâm văn hóa - thể dục thể thao cấp đô thị được quy hoạch mới tại khu vực phía Đông Nam thị trấn Thắng. Hoàn thiện nâng cấp các trung tâm văn hóa thể thao các xã, thị trấn; giai đoạn đến năm 2045, mở rộng khu Trung tâm văn hóa - thể dục thể thao về phía Nam ĐT 296C (tại xã Danh Thắng) để xây dựng đủ các hạng mục thể thao theo tiêu chuẩn đô thị loại III.

- Công trình y tế: Đến năm 2030 bổ sung thêm trung tâm y tế, dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe tại các thị trấn Bắc Lý, xã Hùng Thái, xã Đồng Tiến và trung tâm bảo trợ xã hội tại xã Sơn Thịnh; giai đoạn đến năm 2045: Xây dựng thêm Bệnh viện Đa khoa tại thị trấn Bắc Lý. Khuyến khích kêu gọi đầu tư xây dựng các trung tâm y tế, chăm sóc sức khỏe tư nhân.

- Trung tâm giáo dục - dạy nghề: Đến năm 2030 bổ sung thêm 02 trường trung học phổ thông tại các xã Đoan Bái, Hương Lâm và 02 trung tâm dạy nghề tại xã Hương Lâm và Châu Minh; giai đoạn đến năm 2045 bổ sung thêm 02 trường trung học phổ thông tại xã Danh Thắng, xã Toàn Thắng; xây dựng mới 01 trung tâm dạy nghề tại xã Đoan Bái; xây dựng mới Trung tâm nghiên cứu đào tạo tại xã Thường Thắng.

- Hệ thống công viên, cây xanh và không gian mở: Đến năm 2030 xây dựng hoàn chỉnh khu cây xanh gắn với du lịch văn hóa - lịch sử núi Y Sơn và khu du lịch sinh thái văn hóa - lịch sử nơi Bác Hồ về thăm Xuân Cầm; giai đoạn đến năm 2045 xây dựng Công viên phía Đông (xã Lương Phong); Công viên phía Tây (thị trấn Thắng); Công viên phía Tây (xã Mai Trung); Công viên phía Bắc (xã Hoàng Vân); Khu công viên cây xanh phía Tây (xã Hùng Thái); Khu đô thị - dịch vụ - du lịch sinh thái Vườn Cò (thị trấn Bắc Lý, xã Đông Lỗ).

e) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế:

- Công nghiệp: Giai đoạn đến năm 2030 cơ bản hình thành 04 khu công nghiệp, 14 cụm công nghiệp đã được phê duyệt trong Quy hoạch tỉnh Bắc

Giang. Giai đoạn đến năm 2045 mở rộng Khu công nghiệp Hòa Yên, Khu công nghiệp Minh Châu - Bắc Lý - Hương Lâm theo định hướng tầm nhìn đến năm 2050 đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang. Các ngành công nghiệp được xây dựng tại Hiệp Hòa là công nghiệp đa ngành, ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp thế hệ mới, hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Nông - lâm - ngư nghiệp: Duy trì vùng đất nông nghiệp, vùng nuôi trồng thủy sản, thúc đẩy các vùng nông nghiệp đặc sản địa phương (vùng trồng rau cần và nuôi cá giống Hoàng Lương, vùng trồng lúa nếp cái hoa vàng Thái Sơn, vùng trồng lạc Lương Phong, Ngọc Sơn, Danh Thắng). Chuyển đổi, đẩy mạnh phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2030, bổ sung mới vùng nông nghiệp công nghệ cao phía Đông Bắc và vùng chuyển đổi chức năng Trung tâm Thử nghiệm ô tô không thực hiện thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Du lịch: Phát triển các loại hình du lịch văn hóa - lịch sử, sinh thái và du lịch trải nghiệm nông nghiệp và du lịch cộng đồng; xây dựng Công viên du lịch văn hóa - lịch sử núi Y Sơn (xã Sơn Thịnh); xây dựng Khu đô thị - dịch vụ - du lịch sinh thái Vườn Cò (thị trấn Bắc Lý và xã Đông Lỗ); phát triển du lịch văn hoá vùng ATK II, hệ thống chùa, đình đền, lăng mộ đá.

- Nhà ở: Phát triển nhà ở đồng bộ theo từng dự án đô thị mới, khu dân cư xây mới. Đầu tư phát triển quỹ nhà ở xã hội, nhà ở chi phí thấp, nhà ở cho thuê, nhà ở cho công nhân, sinh viên, nhà ở chính sách, nhà ở cho người thu nhập thấp, tập trung tại khu vực thuận lợi giao thông, đặc biệt gần các khu, cụm công nghiệp tập trung và các cơ sở đào tạo trong đô thị.

g) Các vùng cần bảo vệ, vùng hạn chế xây dựng, vùng cấm xây dựng:

- Bảo vệ các khu vực di tích văn hóa, lịch sử, kiến trúc, khảo cổ, vùng sinh thái nông nghiệp đặc sản địa phương như vùng trồng rau cần và nuôi cá giống Hoàng Lương, vùng trồng lúa nếp cái hoa vàng, vùng nông nghiệp trồng lúa nước tập trung đã xác định; khu và công trình di tích lịch sử - văn hóa: Chùa Y Sơn, di tích lưu niệm Bác Hồ về thăm thôn Cẩm Xuyên, Đình Xuân Biều, Đền Soi, Đình Vân Xuyên, đình Lỗ Hạnh, Chùa An Lạc, các Lăng đá cổ...

- Kiểm soát chặt chẽ việc phát triển xây dựng tại các khu vực: Ven núi Y Sơn (gắn với cảnh quan và di tích lịch sử chùa Y Sơn); các khu vực sinh thái nông nghiệp - nông thôn truyền thống.

- Cấm xây dựng công trình vào hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê sông Cầu, ngòi Đại La, kênh tiêu Ngõ Khổng, hệ thống kênh tưới - tiêu chính; hành lang an toàn giao thông; hành lang bảo vệ các tuyến đường điện cao thế

(500Kv, 220Kv, 110Kv), hành lang cách ly an toàn trạm điện 500Kv, 220Kv, 110Kv), khu vực đã được cảnh báo về nguy cơ lở đất, vùng trũng ngoài đê sông Cầu, trừ công trình xây dựng để khắc phục những hiện tượng này và khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật; bảo vệ đất thuộc công trình quốc phòng, an ninh; việc xây dựng các khu vực nằm ngoài đê sông Cầu phải tuân thủ quy định của Luật Đê điều, pháp luật khác có liên quan.

7. Thiết kế đô thị

a) Xác định vùng kiến trúc cảnh quan đô thị:

- Phân vùng đô thị hiện hữu và cải tạo chỉnh trang: Tăng cường thiết kế đô thị và trang thiết bị đô thị, cây xanh, vườn hoa theo các trục tuyến chính. Đồng thời, kết hợp các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng để từng bước chỉnh trang không gian, kiến trúc cảnh quan tạo hình ảnh tươi mới hiện đại cho đô thị.

- Phân vùng đô thị phát triển mới: Chủ yếu tập trung ở thị trấn Bắc Lý, các xã Danh Thắng, Thường Thắng, Đoan Bái, Lương Phong, Xuân Cẩm, Đông Lỗ, Mai Trung và Hùng Thái. Là khu vực tập trung phát triển các công trình hợp khối hiện đại và cao tầng, tăng cường các không gian giao lưu văn hóa, không gian công cộng như quảng trường, công viên, vườn hoa, tăng cường các liên kết không gian với khu đô thị hiện hữu thông qua các trục đường hướng tâm, mạng lưới đường ô bàn cờ.

- Phân vùng công nghiệp, dịch vụ, đô thị: Ưu tiên phát triển quỹ đất cây xanh đảm bảo tiêu chuẩn trong các khu vực phát triển công nghiệp. Tổ chức không gian cây xanh, vườn hoa, tiểu cảnh trong khuôn viên khu công nghiệp, bên cạnh tác dụng tích cực đến môi trường, tạo bóng mát còn góp phần lớn tạo nên giá trị thẩm mỹ, giảm căng thẳng, tạo ra một môi trường làm việc và sinh hoạt thoải mái với con người tại khu vực. Duy trì hệ thống nêm xanh, vành đai xanh, dải cây xanh cách ly và quỹ đất nông lâm nghiệp để tạo sự cân bằng cần thiết đối với cảnh quan công nghiệp hóa đô thị.

- Phân vùng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, nông nghiệp sinh thái: Khu vực cảnh quan ven sông Cầu tạo lập trục hành lang xanh ven sông, là trục cảnh quan sinh thái chính bao bọc đô thị; khu vực cảnh quan núi Y Sơn ưu tiên phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, khai thác giá trị về cảnh quan tự nhiên gắn với các loại hình du lịch, vui chơi giải trí trải nghiệm; các công viên trung tâm, kết hợp cây xanh mặt nước được bố trí trong đô thị góp phần tạo nên sự đa dạng hệ sinh thái, cải thiện môi trường, điều hòa vi khí hậu; duy trì ổn định hệ sinh thái nông nghiệp, khuyến khích phát triển nông

nghiệp sinh thái, nông nghiệp sạch; bảo tồn và khai thác các giá trị lịch sử văn hóa, tín ngưỡng, từ đó phát triển thành các điểm du lịch, bao gồm: Khu di tích Lưu niệm Bác Hồ về thăm thôn Cẩm Xuyên, khu đền, chùa Y Sơn, vùng di tích lịch sử cách mạng ATK II, khu di tích chùa An Lạc, lăng mộ đá...

b) Tổ chức các không gian chính:

- Các trục không gian chính:

+ Trục chính đô thị ĐT 296, ĐT 296B, ĐT 295, ĐT 288, quốc lộ 37, đường Quang Trung, đường vành đai 1, vành đai 2: Là các trục chính đô thị, gắn kết các khu chức năng hành chính - thương mại - thể dục thể thao, trường đào tạo nghề, các khu nhà ở kết hợp dịch vụ mật độ cao.

+ Trục cảnh quan ven sông Cầu: Là trục cảnh quan xanh tự nhiên xuyên suốt toàn khu vực phía Tây đô thị, dọc trục cảnh quan quy hoạch một số điểm nhấn là khu du lịch sinh thái với mật độ xây dựng thấp, công trình 1 tầng, hình thức kiến trúc dân tộc kết hợp hiện đại.

+ Trục cảnh quan ven hệ thống kênh tiêu thoát nước tự nhiên: Dựa trên việc cải tạo hệ thống kênh, kết hợp hình thành một cấu trúc đô thị sinh thái, đồng thời tạo ra các không gian vui chơi, giải trí, thư giãn cho cộng đồng.

- Tổ chức các khu trung tâm, khu vực cửa ngõ, điểm nhấn đô thị:

+ Định hướng tổ chức không gian các khu trung tâm chính trị - hành chính, văn hóa - thể thao, tài chính, thương mại, dịch vụ, du lịch, y tế phù hợp với tính chất, chức năng đô thị. Hình thái kiến trúc hiện đại, quy mô khối tích công trình lớn, gắn với các không gian sinh hoạt cộng đồng và quảng trường trung tâm.

+ Đối với các khu công viên đô thị, công viên xây dựng theo mô hình mở không có hàng rào, mỗi công viên gắn hệ thống hồ điều hòa và tạo lập nét đặc trưng về kiến trúc cảnh quan cây xanh, công trình trung tâm, tượng đài phù hợp với các yếu tố văn hóa, lịch sử, là nơi giáo dục tinh thần dân tộc, nơi tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, thể dục thể thao, sinh hoạt cộng đồng.

+ Hình thành 07 cửa ngõ đô thị có hệ thống công trình điểm nhấn và tạo hình ảnh nhận diện đô thị.

c) Hệ thống cây xanh, mặt nước:

- Hệ thống không gian xanh bao gồm không gian xanh tự nhiên, không gian xanh đô thị và không gian nông nghiệp để tạo dựng môi trường sống xanh, đa dạng cho người dân và góp phần tạo hình ảnh đặc trưng đô thị Hiệp

Hòa xanh, sinh thái và phát triển bền vững.

- Hệ thống mặt nước xây dựng dựa trên khung cảnh quan tự nhiên các vùng đất trũng: Mai Trung, Hợp Thịnh, Xuân Cẩm, Hương Lâm, Sơn Thịnh, Đông Lỗ; xây dựng hồ nhân tạo tại các khu vực công viên trung tâm với chức năng công viên sinh thái - vui chơi giải trí như khu đô thị - dịch vụ - du lịch vườn Cò, các công viên kết hợp hồ nước tại khu đô thị mới Lương Phong, khu đô thị mới phía Tây Bắc thị trấn Thắng... để góp phần cải thiện cân bằng vi khí hậu của đô thị.

d) Định hướng mật độ xây dựng:

- Phát triển đô thị Hiệp Hòa đảm bảo nguyên tắc sử dụng đất hiệu quả, bền vững, tránh lãng phí, gây ảnh hưởng xấu đến các vùng cảnh quan đặc trưng của đô thị cũng như ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với các khu vực đô thị hiện hữu như thị trấn Thắng, trung tâm thị trấn Bắc Lý, Trung tâm xã Lương Phong, Hùng Thái, phát triển mô hình đô thị nén, mật độ cao. Kiểm soát mật độ xây dựng các khu vực chuyển tiếp như các phần phát triển mở rộng từ trung tâm đô thị hiện hữu, các làng xóm đô thị hóa.

- Khu vực nông thôn khuyến khích xây dựng theo mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhà vườn mật độ thấp, hạn chế việc ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị và nông thôn.

d) Định hướng tầng cao xây dựng:

- Kiểm soát chặt chẽ tầng cao công trình phù hợp với đặc điểm địa hình và yêu cầu bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa tại khu vực và khả năng đáp ứng hạ tầng của từng khu vực. Định hướng xây dựng những công trình cao tầng tại các nút giao của các trục chính đô thị, các trục vành đai.

- Xây dựng công trình cao tầng theo các cụm, điểm, tuyến để tạo nhịp điệu trong đô thị. Mỗi khu vực chức năng lựa chọn một công trình hoặc một cụm công trình cao tầng làm điểm nhấn, định hướng không gian và nhận biết cho từng khu vực chức năng. Vị trí công trình cao tầng điểm nhấn theo sơ đồ định hướng tầng cao công trình xây dựng và cụ thể trong các quy hoạch cấp dưới.

- Các khu vực làng xóm hiện hữu và nhà ở sinh thái mới phát triển thấp tầng và tầng cao tương đồng với hiện trạng của từng khu vực.

- Hạn chế xây dựng công trình kiến trúc lớn, cao tầng bên hành lang sông Cầu, các khu vực trong hành lang bảo vệ di tích, di sản và trong các khu

dân cư cải tạo chỉnh trang.

- Chiều cao công trình căn cứ vào chiều rộng đường, không gian xung quanh để đảm bảo chất lượng không gian cảnh quan tuyến phố.

- Tầng cao công trình được quy định cụ thể trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị ở giai đoạn tiếp theo, phù hợp với quy hoạch chung, quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

8. Quy hoạch sử dụng đất đai

- Diện tích đất tự nhiên đô thị Hiệp Hòa là 20.599,65 ha.

- Đến năm 2030: Đất dân dụng khoảng 2.869,95 ha (trong đó, đất đơn vị ở khoảng 1.895,22 ha; đất dịch vụ - công cộng đô thị khoảng 173,96 ha; đất cơ quan, trụ sở cấp đô thị khoảng 8,96 ha; đất cây xanh sử dụng công cộng khoảng 155,35 ha; đất giao thông đô thị khoảng 601,85 ha), chiếm 13,93% tổng diện tích đất quy hoạch, đạt bình quân khoảng 95,7 m²/người; đất ngoài dân dụng khoảng 5.310,0 ha (trong đó, đất cơ quan, trụ sở ngoài đô thị khoảng 8,28 ha; đất trung tâm đào tạo nghiên cứu khoảng 11,5 ha; đất trung tâm văn hóa, thể dục thể thao khoảng 45,9 ha; đất sản xuất công nghiệp, kho tàng, logistics, tiểu thủ công nghiệp, khoáng sản khoảng 2.268,94 ha; đất điểm dân cư nông thôn khoảng 1.198,15 ha; đất giao thông đối ngoại khoảng 301,32 ha), chiếm 25,78% tổng diện tích quy hoạch; đất nông nghiệp và chức năng khác khoảng 12.419,7 ha, chiếm 60,29% tổng diện tích quy hoạch.

- Đến năm 2045: Đất dân dụng khoảng 3.680,14 ha (trong đó, đất đơn vị ở khoảng 2.024,56 ha; đất dịch vụ - công cộng đô thị khoảng 289,93 ha; đất cơ quan, trụ sở cấp đô thị khoảng 8,96 ha; đất cây xanh sử dụng công cộng khoảng 258,92 ha; đất giao thông đô thị khoảng 1.054,51 ha), chiếm 17,87% tổng diện tích đất quy hoạch, đạt bình quân khoảng 92 m²/người; đất ngoài dân dụng khoảng 5.874,84 ha (trong đó, đất cơ quan, trụ sở ngoài đô thị khoảng 13,8 ha; đất trung tâm đào tạo nghiên cứu khoảng 30,65 ha; đất trung tâm văn hóa, thể dục thể thao khoảng 65,49 ha; đất sản xuất công nghiệp, kho tàng, logistics, tiểu thủ công nghiệp, khoáng sản khoảng 2.356,61 ha; đất điểm dân cư nông thôn khoảng 949,92 ha; đất giao thông đối ngoại khoảng 390,9 ha), chiếm 28,52% tổng diện tích quy hoạch; đất nông nghiệp và chức năng khác khoảng 11.044,67 ha, chiếm 53,62% tổng diện tích quy hoạch.

9. Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Bao gồm quốc lộ 37, ĐT 288, ĐT 295, ĐT 295C, ĐT 296, ĐT 296B, ĐT 296C, ĐT 297, ĐT 398, ĐT 398B, lộ giới từ 21 m - 60 m.

- Giao thông đô thị: Cải tạo nâng cấp, kết hợp xây dựng mới các tuyến đường trục chính đô thị, đường liên khu vực, đường khu vực, đường vành đai... tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh. Lộ giới từ 21 m - 45 m.

- Hệ thống công trình phục vụ giao thông: Quy hoạch mới 03 cầu qua sông Cầu; tiếp tục nâng cấp hoàn thiện bến xe khách hiện hữu tại xã Lương Phong và quy hoạch mới thêm 02 bến bãi đỗ xe tại xã Hương Lâm và xã Sơn Thịnh.

- Giao thông đường thủy: Thực hiện giải tỏa và duy tu luồng lạch tuyến sông Cầu phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Giai đoạn đến năm 2045 xây dựng mới 04 cảng tổng hợp là Hòa Sơn, Hợp Thịnh, Xuân Cẩm, Mai Đình; 01 cảng chuyên dùng xăng dầu Mai Đình; 01 cảng cạn Đông Lễ - Tiên Sơn.

- Giao thông công cộng: Ngoài 03 tuyến bus Hiệp Hòa - Bắc Giang, Hiệp Hòa - Gia Lâm và Hiệp Hòa - Từ Sơn, bố trí thêm các tuyến giao thông công cộng (xe buýt) đi Phổ Yên, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Sóc Sơn.

b) Định hướng quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt:

- Cao độ nền:

+ Các khu vực đã xây dựng: Giữ nguyên địa hình tự nhiên, khi cải tạo và xây dựng công trình mới chỉ san lấp cục bộ, đảm bảo kết nối với cao độ nền xung quanh và không được ảnh hưởng tới tiêu thoát nước chung.

+ Nền xây dựng không ngập úng, giữ cao độ như nền hiện có.

+ Khu vực xây dựng mới trên nền đất ruộng thấp, bị ngập úng cục bộ: tôn nền đến cao độ không chế, độ dốc nền đắp đảm bảo: I nền đắp $> 0,004$.

+ Khu vực ven núi san giạt cấp từng công trình theo độ dốc địa hình; khu vực bị phá vỡ địa hình tự nhiên thì các mái dốc phải kè chống lở, trượt, tăng cường trồng cây hoàn trả mặt phủ địa hình.

- Thoát nước mặt:

+ Hệ thống thoát nước mặt

Khu vực trung tâm, tập trung đông dân cư, xây dựng hệ thống thoát nước riêng; các khu vực còn lại xây dựng hệ thống thoát nước chung (nước thải từng hộ dân, công trình được xử lý bằng bể tự hoại cải tiến).

+ Lưu vực và hướng thoát

Chia làm 3 lưu vực chính

. Lưu vực 1: Phía Tây kênh Trôi thoát ra ngòi Đại La, ngòi Hang, ngòi Thanh Vân, ngòi Dật và thoát ra sông Cầu theo các cống Đa Hội, Đại La, Xuân Biều, Cẩm Bào và các trạm bơm Cẩm Bào, trạm bơm Đại La.

. Lưu vực 2: Phía Đông kênh Trôi và phía Bắc kênh N3 thoát ra ngòi Cầu Sim, ngòi Đình Vàng và thoát ra sông Thương theo cống Đa Mai (tại địa phận thành phố Bắc Giang).

. Lưu vực 3: Phía Đông kênh Trôi và phía Nam kênh N3 thoát ra sông Cầu theo các cống Yên Ninh, Xuân Thành, Đồng Công, Vọng Giang, Ngõ Khổng và các trạm bơm Ngõ Khổng 1, Ngõ Khổng 2.

+ Công trình trạm bơm

. Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cấp công suất trạm bơm Cẩm Bào lên 32.000 m³/h, công suất trạm bơm Ngõ Khổng 2 lên 48.000 m³/h; xây dựng mới trạm bơm Yên Ninh công suất 20.000 m³/h; nạo vét, khơi thông, mở rộng các ngòi tiêu thoát để đảm bảo tiêu thoát nước nhanh.

. Giai đoạn đến năm 2045: Xây dựng mới trạm bơm Đại La.

c) Định hướng quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước sinh hoạt và công nghiệp đến năm 2045 khoảng 159.000 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Chủ yếu sử dụng nguồn nước mặt sông Cầu. Lâu dài nghiên cứu bổ sung, thay thế nguồn nước thượng nguồn sông Thương, hồ Cẩm Sơn, trong trường hợp nguồn nước Sông Cầu không đảm bảo chất lượng và lưu lượng (cụ thể hóa ở bước lập dự án đầu tư).

- Công trình đầu mối:

+ Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì công suất nhà máy nước Mai Đình, Đại Thành - Hợp Thịnh; nâng công suất nhà máy nước Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Quang Minh, Đông Lễ; xây mới nhà máy nước Đồng Tân.

+ Giai đoạn đến năm 2045: Duy trì công suất nhà máy nước Xuân Cẩm, Hoàng Vân, Quang Minh, Đông Lễ; nâng công suất nhà máy nước Đại Thành - Hợp Thịnh, Mai Đình, Đồng Tân.

+ Đối với các khu công nghiệp: Xây dựng nhà máy nước riêng cho các

khu công nghiệp, quy mô công suất phù hợp với từng giai đoạn đầu tư, nguồn nước dự kiến là nước mặt sông Cầu.

d) Định hướng quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2045 khoảng 884 MVA.

- Nguồn cấp:

+ Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng mới Trạm biến áp 220kV Hiệp Hòa 2; nâng công suất Trạm biến áp 110kV Sông Cầu, Hợp Thịnh; xây dựng mới các Trạm biến áp 110kV Hòa Phú, Châu Bắc Hương, Xuân Hương, Thanh Vân, Hòa Phú 2, Đoàn Phong, Hoà Yên.

+ Giai đoạn đến năm 2045: Nâng công suất trạm 220kV Hiệp Hòa 2, trạm 110kV Hoà Phú 2, Đoàn Phong; xây dựng mới Trạm 110kV Đông Lỗ, Danh Thắng, Hoà Sơn.

+ Phát triển năng lượng tái tạo: Khuyến khích lắp đặt điện mặt trời mái nhà trụ sở các cơ quan hành chính, tòa nhà văn phòng và nhà dân... để tăng cường việc sử dụng năng lượng sạch, xanh.

- Chiếu sáng đô thị: Cải tạo, hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng đô thị theo tiêu chuẩn quy định, ứng dụng điều khiển tự động và bán tự động hệ thống đèn đường. Tại các điểm nhân kiến trúc đô thị thiết kế chiếu sáng cảnh quan.

đ) Định hướng quy hoạch thông tin liên lạc:

- Tất cả lộ trình ngầm hóa mạng viễn thông và tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng thu phát bảo đảm theo quy định, quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo nhu cầu sử dụng, bán kính phục vụ và mỹ quan đô thị. Quy hoạch các vị trí đặt trạm BTS thân thiện với môi trường với bán kính phục vụ từ 150 - 200 m/01 trạm. Sử dụng chung hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động cho các nhà cung cấp dịch vụ.

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

+ Tổng lượng nước thải sinh hoạt đến năm 2045 khoảng 52.740 m³/ngày đêm; tổng nước thải công nghiệp đến năm 2045 khoảng 67.272 m³/ngày đêm.

+ Giải pháp thoát nước thải sinh hoạt:

. Giai đoạn 2030: Bố trí 02 trạm xử lý nước thải tập trung (Trạm phía Đông công suất 2.000 m³/ngày đêm và trạm phía Nam, công suất 18.000 m³/ngày đêm); bố trí 02 trạm xử lý nước thải phân tán (Trạm số 1 tại khu vực phía Bắc, công suất 1.000 m³/ngày đêm, trạm số 2 cho khu vực Đông Nam, công suất 900 m³/ngày đêm). Công nghệ của các trạm sẽ được xác định cụ thể ở giai đoạn xây dựng.

. Giai đoạn 2045: Bổ sung cống có áp và các trạm bơm đưa nước thải từ các khu vực về 2 trạm xử lý nước thải tập trung, nâng công suất trạm phía Đông lên 33.000 m³/ngày đêm. Các trạm phân tán số 1, 2 tiếp tục xử lý cục bộ.

+ Giải pháp thoát nước thải công nghiệp: Tất cả các nhà máy trong các khu, cụm công nghiệp phải có công trình xử lý nước thải cục bộ trong nhà máy để làm sạch nước thải tới giới hạn C theo QCVN 40-2011/BTNMT rồi mới được gom về trạm xử lý nước thải tập trung đặt trong các khu, cụm công nghiệp.

- Thu gom và xử lý chất thải rắn:

+ Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh đến năm 2045 khoảng 1.065 tấn/ngày đêm.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom chuyển về các trạm trung chuyển sau đó vận chuyển bằng xe chuyên dụng về xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung đặt tại xã Đông Lễ.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường thu gom và xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung đặt tại xã Đông Lễ; chất thải rắn công nghiệp nguy hại thu gom và xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải rắn Nham Sơn, thành phố Bắc Giang.

+ Chất thải rắn y tế: Được thu gom và vận chuyển về cụm xử lý chất thải rắn y tế tập trung của tỉnh.

- Quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ:

+ Quy hoạch nghĩa trang nhân dân phía Đông tại xã Ngọc Sơn; nghĩa trang nhân dân phía Nam tại xã Châu Minh; nghĩa trang nhân dân phía Tây tại xã Sơn Thịnh; nghĩa trang nhân dân phía Bắc tại xã Hoàng Vân.

+ Các nghĩa trang hiện trạng trong đô thị từng bước dừng hình thức hung táng, khuyến khích sử dụng hình thức cát táng; di dời về nghĩa trang tập trung dành quỹ đất để cải tạo thành vườn hoa, công viên góp phần tạo cảnh quan đô thị và bảo vệ môi trường.

+ Xây dựng mới nhà tang lễ tại xã Ngọc Sơn.

10. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Chú trọng phát triển các mảng xanh đô thị, tăng cường hệ thống cây xanh trong các khu dân cư, các khối công trình lớn, cây xanh giao thông, cách ly.

- Phát triển kinh tế gắn với kiểm soát và bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế tuần hoàn; sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.

- Chính sách ưu tiên đầu tư và ưu đãi cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có áp dụng công nghệ hiện đại, sử dụng năng lượng sạch, có biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường hiệu quả; xử phạt nghiêm khắc đối với những cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động của hệ thống thu gom xử lý nước thải, kiểm soát và bảo vệ môi trường; đảm bảo các công trình luôn hoạt động liên tục, đúng quy trình kỹ thuật; đảm bảo nước thải đầu ra luôn đạt các tiêu chí môi trường theo quy định, khi phát hiện sự cố kịp thời xử lý và có biện pháp dự phòng.

- Khu vực khu, cụm công nghiệp tập trung: Kiểm soát chặt chẽ việc xả thải trực tiếp các nguồn thải vào hệ thống thoát nước chung; thu gom và xử lý triệt để nước thải phát sinh từ các nhà máy trong các khu công nghiệp, bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất.

- Thu gom hiệu quả, tăng cường công tác phân loại rác tại nguồn. Đặc biệt đối với chất thải nguy hại cần được quản lý chặt chẽ và đưa về khu xử lý chất thải nguy hại.

- Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và người dân trong công tác thực hiện quy hoạch, xây dựng và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và cải tạo chỉnh trang các nghĩa trang phục vụ cho dân cư.

11. Các quy hoạch, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống công cụ quản lý về quy hoạch, phát triển đô thị gồm: Lập và phù kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết; quy chế quản lý kiến trúc; chương trình phát triển đô thị; đề án nâng cấp các đô thị; triển khai các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, làm tiền đề cho phát triển đô thị loại III.

- Tập trung ưu tiên cho các dự án có thể mạnh, động lực, tiềm năng cho phát triển kinh tế của địa phương như hệ giao thông kết nối liên vùng, đường vành đai đô thị, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dịch vụ logistics, khu

đô thị, khu dân cư, khu du lịch, dịch vụ thương mại cấp vùng, các dự án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa...

- Huy động nguồn lực ngoài ngân sách, các nguồn vốn hỗ trợ, vốn vay... để thực hiện các quy hoạch, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư.

12. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung

Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang:

- Tổ chức công bố công khai Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ của đồ án quy hoạch theo quy định pháp luật.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, bảo đảm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Tổ chức rà soát, lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung trong đô thị theo đúng quy định, bảo đảm việc tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, quy chuẩn khác có liên quan, tuân thủ quy định pháp luật về quy hoạch đô thị, đất đai, đô thị, phòng chống thiên tai, lâm nghiệp và các pháp luật khác có liên quan, đảm bảo quy trình, quy định, đúng thẩm quyền, không gây thất thoát lãng phí, tính toán bảo đảm về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và sự đồng thuận của cộng đồng dân cư. Khu vực bãi ngoài đê sông, khi tổ chức lập, phê duyệt, triển khai thực hiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng phải tuân thủ quy định của pháp luật về đô thị, Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đô thị hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2016 và sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2023; Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung đánh giá hiện trạng, gồm hiện trạng khu vực bãi ngoài đê sông (dân số, sử dụng đất); nguồn gốc tài liệu, cơ sở dữ liệu (số liệu, bản đồ) của các ngành, lĩnh vực để nghiên cứu, lập đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa; tính chính xác của số liệu, tài liệu, cơ sở dữ liệu được công bố tại hồ sơ quy hoạch và sự phù hợp với các dự án hạ tầng kỹ thuật khung đang được

triển khai trên địa bàn; sự thống nhất của toàn bộ đồ án quy hoạch tại thuyết minh và hệ thống bản đồ; căn cứ, cơ sở dự báo quy mô dân số, sử dụng đất quy hoạch đảm bảo phù hợp các định hướng liên quan tại quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phân bổ; tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật về đất đai, đầu tư, nhà ở, xây dựng, quy hoạch chuyên ngành và các quy định pháp luật, quy định khác có liên quan. Đối với diện tích đất rừng, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm về sự phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bắc Giang, quy hoạch có liên quan, tổ chức quản lý đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về lâm nghiệp, Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng.

- Tiếp thu ý kiến, phối hợp các bộ ngành liên quan triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và môi trường đô thị, nông thôn; không để xảy ra các chồng chéo, tranh chấp, khiếu kiện trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Bộ Xây dựng

- Chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo thẩm định Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Rà soát, đóng dấu thẩm định xác nhận hồ sơ Quy hoạch chung (thuyết minh, bản vẽ, quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch) đảm bảo đúng Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Quy hoạch chung được duyệt theo quy định pháp luật.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang công bố công khai Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 được duyệt theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm soát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật.

3. Giao các bộ, ngành trung ương theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang trong việc triển khai thực hiện Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000, xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng khung của đô thị Hiệp Hòa theo các quy hoạch bảo đảm tính đồng bộ và thống nhất theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Công an, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang;
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Hiệp Hòa;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NC, NN, KGVX, PL, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2) Tuần 17

